

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BL
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/KDTM-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BL, TỈNH BL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dư Thị Út

Bà Khưu Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh BL

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BL tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng thương mại N. Trụ sở: số D, đường 2, Phường X, thành phố BL, tỉnh BL. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc H, chức vụ: Giám đốc. “vắng mặt”.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp NP. Trụ sở: số 1, đường số 9, Khu dân cư T, Khóm A, Phường B, thành phố BL, tỉnh BL. Người đại diện theo pháp luật: bà Lâm Phương U, chức vụ: Giám đốc. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Quốc H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 18/11/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng thương mại N (sau đây gọi tắt là Công ty N) có ký hợp đồng mua bán số 05/2020/HĐMB với Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp NP (sau đây gọi tắt là Công ty NP). Theo hợp đồng, Công ty N đồng ý bán cho Công ty NP cát lấp với khối lượng tạm tính là 10.000m² X 140.000 đồng = 1.400.000.000 đồng, thỏa thuận sau khi nhận cát thì 02 ngày sau

Công ty NP phải thanh toán 01 lần theo khối lượng thực tế từng sà lan, phương thức thanh toán là bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty N đã bán cho Công ty NP như thỏa thuận. Đến ngày 13/5/2021, sau khi đối chiếu công nợ, phía công ty NP còn nợ số tiền 54.111.700 đồng (có lập biên bản đối chiếu công nợ), đến ngày 08/9/2021, Công ty NP chuyển khoản trả số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 34.655.700 đồng. Do Công ty NP vi phạm hợp đồng, chậm trễ trong việc thanh toán nên Công ty N chấm dứt hợp đồng, đồng thời yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ là 34.655.700 đồng. Tuy nhiên, sau nhiều lần yêu cầu, phía đại diện của Công ty NP là bà Lâm Phương U hứa hẹn nhưng không trả. Vì vậy, Công ty N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty NP trả số tiền mua hàng còn thiếu là 34.655.700 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty N xác định vào các ngày 28/4/2022 và 16/5/2022, phía Công ty NP đã trả thêm số tiền là 17.000.000 đồng. Nay, Công ty N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 17.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án buộc Công ty NP trả số tiền nợ còn lại là 17.655.700 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng số 05/2020/HĐMB ngày 18/11/2020; Biên bản làm việc ngày 13/5/2021; Bảng chi tiết đối chiếu công nợ từ ngày 19/11/2020 đến ngày 04/6/2021.

- Quá trình tố tụng, bị đơn Công ty NP đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ, tài liệu liên quan, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không đến tham gia phiên tòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BL phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty N, buộc Công ty NP có trách nhiệm trả cho Công ty N số tiền nợ là 17.655.700 đồng. Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền là 17.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty N tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty NP, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Công ty NP có trụ sở tại số 1, đường số 9, Khu dân cư T, Khóm A, Phường B, thành phố BL, tỉnh BL nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BL,

tỉnh BL theo quy định của điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng mua bán số 05/2020/HĐMB ngày 18/11/2020 giữa Công ty N và Công ty NP do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Sau khi ký hợp đồng, phía nguyên đơn đã bán hàng hóa cho phía bị đơn như thỏa thuận. Đến ngày 13/5/2021, hai bên có lập biên bản làm việc với nội dung “*Công ty NP còn nợ Công ty N số tiền 54.111.700đ (Năm mươi bốn triệu một trăm mười một nghìn bảy trăm đồng). Đề nghị Công ty NP thanh toán ngay toàn bộ số nợ nêu trên*”. Sau khi đối chiếu công nợ, Công ty NP tiếp tục mua thêm đá 0X4 (TT) giá 544.000 đồng, tổng số nợ là 54.655.700 đồng nhưng mới chỉ trả được số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ lại 34.655.700 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa án để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, việc Công ty N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty NP có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ lại là 34.655.700 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn xác định trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã trả cho nguyên đơn thêm số tiền 17.000.000 đồng, nên nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 17.000.000 đồng; buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ còn lại là 17.655.700 đồng.

[3] Về án phí: bị đơn Công ty NP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty N được Tòa án chấp nhận, số tiền án phí là 3.000.000 đồng; Công ty N không phải chịu án phí.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BL, tỉnh BL là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 254, 266, 267, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng thương mại N đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp NP.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp NP có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng thương mại N tổng số tiền nợ là 17.655.700 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng thương mại N đối với số tiền 17.000.000 đồng.

4. Về án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp NP phải chịu 3.000.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng thương mại N số tiền án tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007043 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh BL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- VKSND TP. BL;
- Chi cục THADS TP. BL;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phùng Văn Định